|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT TP HẢI DƯƠNG** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2024 - 2025**  **MÔN : NGỮ VĂN LỚP 9**  *Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề*  *Đề gồm: 02 trang, 07 câu* |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm).** Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**TRƯA HÈ**

**Bàng Bá Lân**

*Dưới gốc đa già, trong vũng bóng,*

*Nằm mát, đàn trâu ngẫm nghĩ nhai.*

*Ve ve rung cánh, ruồi say nắng;*

*Gà gáy trong thôn những tiếng dài.*

*Trời lơ cao vút không buông gió;*

*Đồng cỏ cào phô cánh lượt hồng,*

*Êm đềm sóng lụa trôi trên lúa;*

*Nhạc ngựa đường xa rắc tiếng đồng.*

*Quán cũ nằm lười trong sóng nắng,*

*Bà hàng thưa khách ngủ thiu thiu*

*Nghe mồ hôi chảy đầm như tắm…*

*Đứng lặng trong mây một cánh diều.*

*Cành thưa, nắng tưới, chim không đứng;*

*Quả chín bâng khuâng rụng trước hè.*

*Vài cô về chợ buông quang thúng*

*Sửa lại vành khăn dưới bóng tre.*

*Thời gian dừng bước trên đồng vắng;*

*Lá ngập ngừng sa nhẹ lướt ao.*

*Như mơ đường khói lên trời nắng;*

*Trường học làng kia tiếng trống vào.*

(Hoài Thanh, Hoài Chân, *Thi nhân Việt Nam*, NXB Văn học, 2009)

**Câu 1(0,5 điểm)**. Xác định thể thơ được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 2(0,5 điểm).** Tìm những từ ngữ, hình ảnh nào là tín hiệu đặc trưng của mùa hè?

**Câu 3(1,0 điểm).** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong dòng thơ “*Nằm mát, đàn trâu ngẫm nghĩ nhai”* và nêu tác dụng.

**Câu 4(1,0 điểm).** Qua những hình ảnh được miêu tả trong bài thơ, em hãy nhận xét về bức tranh trưa hè tại miền quê của tác giả.

**Câu 5(1,0 điểm).** Qua văn bản trên, tác giả muốn gửi gắm tới chúng ta những thông điệp nào trong cuộc sống?

**II. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm)**

**Câu 1( 2,0 điểm).**

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về bức tranh hè trong văn bản “Trưa hè” của Bàng Bá Lân?

**Câu 2( 4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là một học sinh-thế hệ trẻ tương lai của đất nước, hãy đề xuất những giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và các gia đình”.

------------- HẾT -------------

(*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*)

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT TP HẢI DƯƠNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9**  **Hướng dẫn chấm gồm: 03 trang** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | * Bài thơ *Trưa hè* được viết theo thể thơ: 7 chữ | 0,5 |
| **2** | * Những từ ngữ, hình ảnh là tín hiệu đặc trưng của mùa hè: gốc đa già, đàn trâu, ve rung cánh, ruồi say nắng, đồng cỏ, quả chín, bóng tre, đồng vắng, dải mây trắng, cánh diều… | 0,5 |
| **3** | * - Biện pháp tu từ: nhân hoá ( đàn trâu *ngẫm nghĩ* nhai)   - Tác dụng:  + Làm cho loài trâu trở nên gần gũi với con người như những người bạn gần gũi, thân thiết.  + Tô điểm thêm sự vắng vẻ của trưa hè  + Biểu thị được suy nghĩ, tình cảm của con người, thể hiện tình yêu thiên nhiên của tác giả | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **4** | - Nhận xét về bức tranh trưa hè tại miền quê của tác giả:  + Bức tranh trưa hè được miêu tả qua những hình ảnh đặc trưng của mùa hè. Những hình ảnh mộc mạc, giản dị ấy đã gợi nên một không gian vắng vẻ, yên tĩnh như ngưng đọng.  + Bức tranh trưa hè yên bình, mang đậm hồn quê Bắc Bộ đã cho thấy tài năng, tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của nhà thơ. | 0,5  0,5 |
| **5** | - Qua văn bản trên, tác giả muốn gửi gắm tới chúng ta những thông điệp trong cuộc sống:  + Chúng ta luôn yêu quý những cảnh đẹp bình dị của quê hương, đất nước.  + Biết ơn, trân trọng về sự vất vả, tần tảo của những người bà, người mẹ nói riêng và những con người lao động chân chất thôn quê nói chung.  Hoặc:  + Mỗi người cần có Sự gắn bó tha thiết, tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước.  + Biết ơn, chân quý những con người lao động của quê hương, đất nước. | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** |
| **1** | **Viết đoạn văn khoảng 200 chữ cảm nhận về bức tranh hè qua văn bản Trưa hè của Bàng Bá Lân** | **2,0** |
|  | *a*. *Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn*  Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng( khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: cảm nhận về bức tranh hè qua bài thơ “Trưa hè” của Bàng Bá Lân |
| *c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn.*  HS có thể trình bày đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:  **− Mở đoạn:** Giới thiệu tên tác giả, tên bài thơ và nêu cảm xúc, suy nghĩ chung của em về yếu tố đặc sắc nhất( thuộc nội dung hoặc nghệ thuật) của bài thơ.  **− Thân đoạn:**  + Trích dẫn khổ thơ hoặc dòng thơ chứa đựng yếu tố đặc sắc nhất.  \* Những đặc trưng của mùa hè: ánh nắng mặt trời, những con ong bướm bay tự do, tiếng chim hót vang lên trong không gian mênh mông.  \* Bức tranh thiên nhiên buổi trưa hè: bầu trời cao vút, dải mây trắng, nắng tưới, gà gáy trong thôn,…  + Nêu đặc điểm nội dung hoặc nghệ thuật của khổ thơ hoặc dòng thơ đó.  \* Nghệ thuật: so sánh , nhân hoá, ẩn dụ( đàn trâu nằm ngẫm nghĩ, cây đa cổ thụ già lua hay ruồi say nắng,.. )  \* Tác dụng: bức tranh mùa hạ trở lên sinh động, hấp dẫn hơn, không gian trầm lắng, mơ màng.  \* Nội dung: Những bức tranh tươi sáng về thiên nhiên, những âm thanh nhịp nhàng của cuộc sống quê hương, cùng những không gian làng quê khiến ta cảm nhận rõ ràng sự yên bình và thanh tịnh mà mùa hè mang lại.  + Nêu cụ thể cảm xúc, suy nghĩ hoặc liên tưởng, tưởng tượng về yếu tố đó.  **- Kết đoạn:** Khái quát lại cảm xúc, suy nghĩ của em về yếu tố đặc sắc đã nêu.  + Bài thơ đã tạo nên một không gian thi vị và tươi sáng về mùa hè, khiến người đọc cảm nhận được vẻ đẹp tình cảm và hòa mình vào không gian tự nhiên thanh bình. Qua đó cũng cảm nhận được tình yêu của tác giả với quê hương. | 0,25  1,0  0,25 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, phát hiện tinh tế; giọng văn mang đậm cá tính của người viết. |
|  | **2** | ***Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là một học sinh-thế hệ trẻ tương lai của đất nước, hãy đề xuất những giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và các gia đình?”*** | **4,0** |
|  |  | *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài*  Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết( con người trong mối quan hệ với tự nhiên) | 0,5 |
|  |  | b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: “những giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và các gia đình” |
|  |  | c. *Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận.*  - Xác định được ý chính của bài viết.  - Xác định các ý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: |
|  |  | **1. Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề.**  **2. Thân bài: Triển khai vấn đề cần nghị luận**  **a. Giải thích:** Rác thải nhựa là các sản phẩm làm từ nhựa không phân hủy hoặc phân hủy rất chậm trong môi trường tự nhiên. Chúng bao gồm túi nilon, chai nhựa, hộp nhựa, ống hút nhựa, đồ dùng một lần...  **b. Phân tích vấn đề**  **b1. Thực trạng:** Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường, mỗi ngày Việt Nam thải ra khoảng 28.000 tấn rác thải nhựa, trong đó chỉ có khoảng 10% được tái chế. Phần lớn số còn lại bị chôn lấp hoặc thải ra môi trường, gây ô nhiễm đất, nước, không khí và đại dương.  **b2. Nguyên nhân:**  **+ Ý thức người dân:** Nhiều người vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tác hại của rác thải nhựa và chưa có thói quen phân loại, xử lý rác đúng cách.  **+ Quản lý lỏng lẻo:** Việc quản lý rác thải nhựa ở nhiều nơi còn lỏng lẻo, thiếu các biện pháp chế tài đủ mạnh.  **+ Sản xuất và tiêu dùng tràn lan:** Các sản phẩm nhựa được sản xuất và tiêu thụ với số lượng lớn, trong khi các giải pháp thay thế còn hạn chế.   * **b3. Hậu quả:**   **+ Môi trường:** Rác thải nhựa gây ô nhiễm đất, nước, không khí, làm mất mỹ quan đô thị và nông thôn, phá hủy hệ sinh thái, đe dọa sự đa dạng sinh học.  **+ Sức khỏe:** Các chất độc hại trong nhựa có thể xâm nhập vào cơ thể con người qua đường hô hấp, tiêu hóa, gây ra nhiều bệnh nguy hiểm như ung thư, dị tật bẩm sinh, rối loạn nội tiết...  **+ Kinh tế:** Ô nhiễm rác thải nhựa gây thiệt hại lớn cho ngành du lịch, thủy sản và các ngành kinh tế khác.  **+ Ý kiến trái chiều:** Một số người cho rằng việc giảm thiểu rác thải nhựa là không cần thiết vì nhựa mang lại nhiều tiện ích và việc thay thế nhựa bằng các vật liệu khác sẽ tốn kém hơn.  **+ Phản biện:** Lợi ích ngắn hạn của nhựa không thể bù đắp cho những tác hại lâu dài mà nó gây ra. Việc đầu tư vào các giải pháp thay thế nhựa là cần thiết để bảo vệ môi trường và sức khỏe con người, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững.  **b4. Giải pháp**  **- Nâng cao nhận thức về tác hại của rác thải nhựa:**  + Tổ chức các buổi sinh hoạt, hội thảo, cuộc thi về môi trường để phổ biến kiến thức về tác hại của rác thải nhựa.  + Sử dụng các phương tiện truyền thông như báo tường, trang web của trường, mạng xã hội để chia sẻ thông tin.  **- Thay đổi thói quen sử dụng đồ nhựa dùng một lần:**  + Hạn chế sử dụng túi nilon, ống hút nhựa, hộp xốp, chai nhựa dùng một lần.  + Mang theo bình nước cá nhân, hộp cơm, túi vải khi đi học, đi làm, đi chợ.  **- Tái sử dụng và tái chế đồ nhựa:**  + Sử dụng lại chai nhựa, lọ thủy tinh để đựng nước, thực phẩm.  + Tái chế vỏ chai nhựa, giấy báo, lon kim loại thành các sản phẩm thủ công, đồ dùng học tập.  **- Trồng cây xanh:**  + Tham gia các hoạt động trồng cây xanh trong trường học, khu dân cư.  + Chăm sóc cây xanh để chúng phát triển tốt, hấp thụ khí CO2 và thải ra O2, góp phần làm sạch không khí và giảm hiệu ứng nhà kính.  **3. Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân và rút ra bài học cho bản thân.** | 0,5  0,25  0,25  0,5  0,5  0,5  0,5 |
|  |  | *d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.  Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,5 |
|  |  | *đ. Diễn đạt:* Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. |
|  |  | *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

-----HẾT-----